TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2018/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Thu H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 15/9/2014. Hai bên đương sự thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Thu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) kể từ tháng 3/2018 cho đến khi con trưởng thành có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

4. Về án phí: Anh V, chị H mỗi người nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng anh V thoả thuận nộp thay cho chị H. Vì vậy, anh V nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Anh V nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002154 ngày 23 tháng 02 năm 2018. Anh V đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà